

85 - TÌM HIỂU SÁCH NAKHUM

Tác giả của cuốn sách này nguyên quán ở Encôt (Elkosh). Gần di tích hoang tàn của Ninivê trong xứ Átsua (Assyria), có một ngôi mộ mà cư dân ở đó nói là của ngôn sứ Nakhum. Nhưng hầu hết các học giả cho rằng thị trấn Encôt này nằm ở vùng Galilêa. Nhưng ngày nay nó đã trở thành phế tích.

Tên của ông và sứ điệp của ông có nghĩa là “niềm an ủi” cho Giuđa. “*Đức Chúa thật tốt lành, chính người là thành lũy chở che trong những ngày khôn quăn. Người biết những ai ẩn náu bên Người*” (1:7). Giải thoát Giuđa, và huỷ diệt kẻ thù của nó là Assyria, là chủ đề chính của Chúa cho dân Ngài. Capernaum, nơi Chúa Giêsu, Đấng an ủi đã làm rất nhiều việc, có nghĩa là “làng của Nakhum” (an ủi) là một trùng hợp đáng lưu ý. Gần đó là thị trấn Encôt nơi vị ngôn sứ đã được sinh ra.

Nakhum do đó có lẽ là người Galilêa và sống vào thời vua Khítkia (Hezekiah) và vị đại ngôn sứ Isaia. Khi dân tàn ác Assyria chiếm đóng quê hương ông và mang 10 bộ tộc Israen đi lưu đày, ông chắc chắn đã trốn xuống Giuđa vương quốc miền nam. Có thể ông cư ngụ trong thành Giêrusalem nơi sau này ông chứng kiến việc bao vây của vua Xankhêríp (Sennacherip) mà nó kết thúc với việc đoàn quân Assyria bị tiêu diệt một cách thật lạ lùng. Nhớ lại 185,000 quân bị giết trong một đêm như trong sách Các Vua quyển II ghi lại (2Vua 19:35). Có thể Nakhum 1:2 ám chỉ về sự kiện này. Không bao lâu sau biến cố đó Nakhum viết cuốn sách này.

Chủ đề của cuốn sách này là sự tàn phá Ninivê, thành phố mà ngôn sứ Giônã cảnh báo. Ninivê là một tội phạm và Chúa gọi Nakhum đến để tuyên bố sự phán xét công thẳng của Ngài trên nó. Trong sự phán xét thành Ninivê, Thiên Chúa phán xét một thế giới tội lỗi. Nakhum được viết khoảng 150 năm sau sự trở lại của Ninivê khi nghe lời ngôn sứ Giônã ăn năn thống hối.

Không nghi ngờ gì Ninivê lúc đó thành tâm thống hối nhưng sự ăn năn trở lại đó không bền. Dân của nó lại tái phạm lại lỗi lầm cũ. Ninivê, vinh quang của Assyria, đã hoàn toàn và cố ý từ chối Thiên Chúa hằng sống. Họ không chỉ tái phạm lại lỗi lầm cũ nhưng mà còn cố tình từ chối Thiên Chúa mà họ đã đón nhận (2Vua 18:25,30,35; 19:10-13).

Thiên Chúa gọi Nakhum đến tiên báo về ngày bị tận diệt và hoàn toàn bị lật đổ của Ninivê và đế quốc của nó. Đế quốc này được xây dựng bằng bạo lực. Người Átsua là những chiến binh giỏi. Họ không ngừng đi chinh phục đất mới. Họ xây đế quốc của mình bằng việc cướp bóc những nước khác. Họ làm mọi thứ để làm cho người ta kinh hãi. Họ nói họ làm như vậy để vâng lời thần của họ là Átsua (Asshur). Đức Chúa sẽ trừng phạt Ninivê, nó sẽ bị tiêu diệt trong bạo lực bằng một cách thể phi thường. “*Tất cả đều bị huỷ diệt, tàn phá, tan hoang, ai nấy lòng nát tan, gổ rụng rời, toàn thân run rẩy, mặt mũi tái xanh*” (2:11).

Assyria vui hưởng một thời kỳ huy hoàng ba trăm năm làm bá chủ thế giới. Ninivê là thủ phủ của đế quốc toàn năng này. Khoảng năm 721 trước công nguyên nó tiêu diệt Israen và đe dọa Giuđa, nhưng Đức Chúa đang nhìn thấy ngày tận cùng của Assyria. Sứ điệp của Nakhum cho thấy Đức Chúa sẽ làm cái gì đối với dân xấu xa và bướng bỉnh: Ngài sẽ tiêu diệt họ hoàn toàn.

Sự sụp đổ của thành Ninivê bị chậm lại 150 năm sau khi Giônã rao giảng, nhưng cuối cùng nó cũng xảy ra. Sứ điệp của Nakhum không kêu gọi thống hối nhưng là tuyên bố về sự sụp đổ chắc chắn và cuối cùng. “*Người sẽ chẳng còn kẻ nói dối tông đường*” (1:14).

VỊ THẨM PHÁN (1:1-7)

Trong chương I chúng ta thấy Thiên Chúa là vị thẩm phán thánh thiện trước tòa án của thiên quốc để xét xử tội lỗi của thành Ninivê. Án lệnh được thiết lập. Đây là Thiên Chúa công thẳng, vì thế Ngài phải trừng phạt mọi tội phạm.

Có mặc khải kép về đặc tính của vị thẩm phán của toàn thế giới này. Chúng ta tìm thấy những công bố về phẩm chất siêu phàm và quyền năng là những cái tạo thành nền tảng cho mọi hành động của Thiên Chúa đối với con người.

Bảy chữ trong bảy câu đầu của thị kiến nói về những phẩm chất của vị thẩm phán: ghen tương (jealous), báo oán (vengeful), giận dữ (furious), nổi giận (wrathful), sức mạnh phi thường (great in power), không tha cho kẻ dữ (will not acquit wicked), thịnh nộ (indignant).

Nhưng Ngài cũng giống như một người cha: chậm giận, tốt lành, thành lũy chở che trong ngày khôn quăn, biết những ai ẩn náu bên Ngài.

Lưu ý là Thiên Chúa không gieo án phạt xuống trên Assyria trong cơn nóng giận. Ngài kiên nhẫn với họ thật lâu. Ngài là Thiên Chúa của công thẳng. Ngài là Chúa, thương xót và rộng lượng, chịu đựng lâu dài và tha thứ tội lỗi, nhưng không vì thế mà xóa bỏ tội lỗi (guilt). Giônã dựa vào khía cạnh thứ nhất của phẩm chất của Thiên Chúa: tình yêu (Giônã 4:2). Nakhum mang ra đặc tính thứ hai của Ngài: sự thánh thiện. Sự thánh thiện của Chúa không thể dung thứ tội lỗi nên phạm tội thì phải lãnh sự trừng phạt.

LỜI TUYÊN ÁN (1:8-14)

Chúng ta không thể đọc những lời tuyên án này mà không bị đánh động bởi sự nghiêm trọng của chúng. Nakhum nói về sự tàn phá này như là sứ điệp. Chúng ta nhìn chúng hôm nay như là lịch sử. Vâng, Vị Thẩm Phán đã cho mọi sự qua đi. Ngày nay những du khách tìm thấy thành phố vĩ đại Ninivê của quá khứ vẫn còn nằm đó trong hoang phế.

Cuốn sách này cho chúng ta bức tranh về cơn thịnh nộ của Thiên Chúa. “*Đức Chúa là Thiên Chúa ghen tương và báo oán, Đức Chúa là Đấng báo oán: Người nổi cơn lôi đình, Đức Chúa báo oán những kẻ thù địch, những kẻ thù của Người, Người tỏ lòng oán hận*” (1:2). Đây là chân dung của Thiên Chúa, và của Thiên Chúa hành động khi nổi cơn lôi đình. Thật không khoái tí nào khi được nhắc nhở rằng Thiên Chúa của con giận dữ cũng là Thiên Chúa của yêu thương. Nhưng hãy nhớ rằng cả hai phẩm chất đều là thuộc tính của Ngài. Ngài là Thiên Chúa thánh thiện. Ngài thù ghét tội lỗi. Ngài sẽ mang án phạt xuống trên tội lỗi.

HÀNH HÌNH (2-3)

Bức tranh về sự bao vây và sụp đổ của Ninivê và sự hoang tàn tiếp sau đó được diễn tả thật chi tiết trong chương 2 và chương 3. Thiên Chúa sẽ làm nó kết thúc với một cơn lũ quét; tên của nó hoàn toàn bị xoá sổ, và Ngài sẽ đào mộ cho nó. Sự tập trung của các đạo quân chung quanh Ninivê và cuộc diễu hành của quân lực trong thành phố được vẽ ra rõ ràng đến nỗi độc giả có thể thấy rõ quang cảnh sống động như hiện ra trước mắt mình. “*Tiếng roi vun vút, tiếng bánh xe ầm ầm, vó ngựa phi dồn dập, xe trận nhảy chồm lên...guom vung loang loáng, kiếm bay lập lòe*”.

Bên ngoài tường thành quân Mêđi (Medes) tụ tập. Bên trong thành phố ồn ào náo động. Quá trễ khi nhà vua cố gắng triệu tập đám quý tộc say xin để bảo vệ kinh thành yêu dấu. Nhưng sông Tigris tạo nên cơn lũ phá sập hầu như toàn bộ tường thành mà họ nghĩ rằng không thể phá sập. Và cơn lũ giúp cho kẻ thù của họ tràn vào thật dễ dàng. Hoàng hậu bị bắt giữ, và các cung phi, giống như đàn bò câu, rên rỉ chung quanh bà.

Tiếng la ó của quân Mêđi nghe rõ mồn một khi chúng gào to với nhau : “*Hãy cướp bạc, cướp vàng. Đó là một kho tàng vô tận, một đồng gồm toàn đồ quý*” (2:10). Thành phố bị cướp bóc trong khi dân chúng đầu gối run rẩy vì khiếp sợ. Ninivê sẽ không còn làm kinh khiếp các nước vì Thiên Chúa đã chấm dứt sự hiện hữu của nó. Điều này cũng sẽ xảy ra cho tất cả các nước độc ác trên trái đất.

Người Mêđi và người Babylon phá huỷ hoàn toàn Ninivê vào năm 612 B.C. Nó xảy ra vào lúc quyền lực của nó ở tột đỉnh. Sấm ngôn của Nakhum trở thành thực – sông Tigris bất ngờ dâng nước lũ cuốn theo nó phần lớn tường thành, giúp cho quân Mêđi và Babylon tràn ngập nó (2:6). Phần khác của thành phố bị phá huỷ bởi lửa (3:13,15).

Thiên Chúa đào huyệt mộ cho Ninivê sâu đến nỗi mọi dấu vết về sự hiện hữu của nó biến mất trong bao nhiêu thế kỷ và nơi nó được xây lên không ai biết ở đâu. Khi Alexander the Great (Alich Sơn Đại Đế) đánh nhau ở chiến trường Arbela gần đó vào năm 331 B.C., ông không biết ở đó đã có một thành phố. Khi Xephonon và đội quân 10,000 lính của ông đi ngang qua đó 200 năm sau, ông ta nghĩ những đồi đất là phế tích của thành phố của người Parthian. Khi Napoleon đóng quân ở gần địa điểm này, ông ta cũng không biết đó là phế tích của nó.

Thành phố này lần nữa được lên án vài năm sau bởi ngôn sứ Xôphônia (Xpn 2:13). Tất cả sấm ngôn đã được thực hiện trọn vẹn vào năm 612 B.C. Sự huỷ diệt hoàn toàn đến nỗi tất cả những dấu vết của đế quốc Assyria biến mất. Các học giả nghĩ rằng các thông tin về Ninivê trong Kinh Thánh chỉ là huyền thoại. Có vẻ như thành phố này không bao giờ hiện hữu. Vào năm 1845 Layard chứng minh sự nghi ngờ trước đó của một người Anh tên Claud James Rich là những đồi đất ở bên cạnh sông Tigris đó đúng là thành Ninivê. Phế tích của những cung điện tuyệt mỹ của các hoàng đế Assyria, và hàng ngàn những tấm bia đã được đào lên giúp chúng ta biết về đế quốc Assyria như là chính những người Assyrian viết về nó. Và thế là một trong những thủ đô tuyệt mỹ lộng lẫy và giàu có nhất thế giới đã được khám phá và ghi chép của Kinh Thánh đã được chứng thực.

GIEO VÀ GẶT

Ninivê gieo gió thì gặt bão. Đây là luật của Chúa. Ninivê cũng cố mình để không gì có thể làm hại nó. Với những bức tường cao 100 feet và rộng đủ cho bốn chiến xa chạy, vào bao quanh 80 dặm, và được trang hoàng bằng hàng trăm tháp canh, nó đứng ngạo nghễ. Một hào nước rộng 140 feet và sâu 40 feet bao quanh những bức tường rộng lớn. Nhưng Ninivê nghĩ là nó không cần Đức Chúa. Gạch và bát tử đối với Thiên Chúa có là gì! Đế quốc quyền năng mà Shalmaneser, Sargon và Sennacherib đã xây lên, Chúa ném xuống bằng cú vẩy tay. Những phát minh của văn minh trở thành bất lực trước vũ khí của trời.

Ninivê là khuôn mẫu của tất cả những quốc gia quay lưng lại với Thiên Chúa. Trong thời chúng ta, những nền văn minh kiêu căng đang đánh cược mọi sự trên sức mạnh của vũ khí và súng ống và họ khinh thường Thiên Chúa khủng khiếp. Chúng ta thấy rằng Ninivê bị lật đổ bởi tội của nó (3:1-7) và biết rằng sự giàu có và sức mạnh lớn lao của nó cũng không cứu nổi nó (3:8-19). Thường thường các quốc gia tùy thuộc vào thế lực và sức mạnh để sống còn. Nhưng họ quên rằng “*Chẳng phải nhờ thế lực, cũng chẳng phải nhờ sức mạnh, ... nhưng là nhờ thần khí của ta*” (Dacaria 4:6). Người nào hay nước nào cố ý và dứt khoát chối từ Thiên Chúa, thì cũng sẽ cố ý và dứt khoát khó tránh khỏi chọn lấy sự diệt vong.

Hãy nghe lời Thánh Phêrô cảnh báo vài trăm năm sau – *Chúa không chậm trễ thực hiện lời hứa, như có kẻ cho là Người chậm trễ. Kỳ thực Người kiên nhẫn đối với anh em, vì Người không muốn cho ai phải diệt vong, nhưng muốn cho mọi người đi tới chỗ ăn năn hối cải. Nhưng ngày của Chúa sẽ đến như kẻ trộm. Ngày đó, các tầng trời sẽ ầm ầm sụp đổ, ngũ hành bốc cháy tiêu tan, mặt đất và các công trình trên đó bị tiêu huỷ.* (2 Phêrô 3:9-10)